

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TIỂU PHẨM VỀ TÌNH BẠN (Tiết 88)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu thêm về vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống.
- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.
- HS nhiệt tình tham gia hoạt động trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

2. Hoạt động Khám phá (27 – 29')

- GV cùng HS chỉnh đốn thực hiện nghi lễ chào cờ.
- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.
- GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.
- GV sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung về tình bạn để HS trình diễn trước toàn trường.
- GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.
- GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (2 – 3')

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: MAI AN TIÊM

ĐỌC: MAI AN TIÊM (Tiết 291 + 292)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 98 – 100% HS đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- 100% HS hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên).

- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

- Ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.

+ Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 – 5')

- GV yêu cầu HS giải câu đố SGK trang 92: Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen/Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?

- HS trả lời: Quả dưa hấu.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (28 - 30')

a. Đọc văn bản.

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp

- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.

- GV đọc mẫu:

- GV hướng dẫn HS chia đoạn: (4 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến “ra đảo hoang”.

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến “quần áo”.

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “gieo trồng khắp đảo”..

+ Đoạn 4: Còn lại

- HS đọc nối tiếp từng đoạn

2. Luyện đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm.

+ *Đảo hoang*: đảo không có người ở.

+ *Hối hận*: lấy làm tiếc và cảm thấy day dứt khi nhận ra lỗi lầm của mình.

- Luyện đọc câu dài:

Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.

b. Luyện đọc đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi

+ Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 1 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

Họ và tên	Đọc đúng	Âm lượng	Ngắt nghỉ đúng	Tốc độ đọc
-----------	----------	----------	----------------	------------

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.

- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.

- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.

- 2 – 3 HS đọc lại toàn bài. Khuyến khích HS đọc diễn cảm.

- GV nhận xét cách đọc.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 4)

- HS vận động theo nhạc bài hát: Gummy bear

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

1. Trả lời câu hỏi

- HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk

Câu 1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang?

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.

Câu 2: Mai An Tiêm nghĩ gì khi nhặt và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

+ GV mời đại diện 2-3 HS trình bày câu trả lời.

- HS trả lời: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được.

Câu 3: Nói tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng?

- Quả có màu (...), ruột (...), hạt(...), vị (...).

- Quả đó có tên là (...)

+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp.

+ GV mời đại diện 2-3 HS trả lời.

- HS trả lời:
- + Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát.
- + Quả đó có tên là dưa hấu.

Câu 4: Theo em, Mai An Tiêm là người thế nào?

- + HS thảo luận theo nhóm đôi, đọc lại toàn văn bản, nhận xét về tính cách, đức tính của Mai An Tiêm
- HS trả lời: Theo em, Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo.
- + GV mời 2 - 3 HS chia sẻ.

2. Luyện đọc lại

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

3. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau: An Tiêm khắc tên mình vào quả rồi thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đã đem dâng vua. Vua hối hận đã cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.

- + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.
- + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời.

Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

- + GV hướng dẫn HS làm theo cặp, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. Em học được điều gì từ nhân vật Mai An Tiêm.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

Thứ Ba, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: MAI AN TIÊM
VIẾT: CHỮ HOA N (Tiết 293)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ
- 100% HS viết câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*
- Viết đúng câu ứng dụng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS biết giữ gìn sách vở sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- HS khởi động theo bài hát *Kun học tốt*
- GV nhận xét, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

a. Hướng dẫn viết chữ hoa N

- HS quan sát mẫu chữ hoa N và nêu nhận xét về:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa N
 - + Chữ hoa N gồm mấy nét?
- GV nhận xét.
- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con. Vừa viết vừa nêu quy trình
- HS đồ chữ trên không

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, học sinh quan sát nhận xét:
 - + *Những chữ nào cần viết hoa?*
 - + *Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*
 - + *Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*
 - + *Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*
- * Lưu ý HS: Nét thắt ở giữa thân chữ N hoa các em viết nhỏ để có chữ N hoa đẹp.
- Giáo viên viết mẫu chữ *Người.*
- Luyện viết vào vở nháp chữ *Người.*
- GV lưu ý HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút.
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (10 -15')

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Tập viết.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa N
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: MAI AN TIÊM

NÓI - NGHE: MAI AN TIÊM (Tiết 294)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Mai An Tiêm* qua tranh minh họa.
- 100% HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- HS có kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (20 - 25')

a. Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.

- Gọi 1 - 2 HS đọc yêu cầu 1.
- 1 - 2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp.
- GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.
- HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.
- 2 - 3 nhóm HS chia sẻ.
- Nhận xét, động viên HS.

b. Nghe kể chuyện

- GV kể toàn bộ câu chuyện.

c. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV nêu yêu cầu của BT2
- HS lắng nghe.
- Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4
- HS thực hiện.
- Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét
- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

Viết 2 - 3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện

- 2 HS đọc yêu cầu bài
- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài
- GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.
- HS thực hiện theo nhóm đôi.
- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.
- HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- HS lắng nghe, nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

EM VÀ CÁC BẠN (Tiết 89)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Thể hiện được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà tự làm
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cùng HS vận động theo bài hát: Tình bạn
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

* Người bạn hàng xóm của em

- GV chia HS thành các nhóm.
- GV nêu yêu cầu: *HS giới thiệu về một người bạn hàng xóm của mình với các bạn trong nhóm theo gợi ý:*

- + *Tên người bạn hàng xóm của em là gì?*
- + *Hãy kể những việc em thường làm bạn cùng bạn?*
- + *Em thích điều gì ở bạn?*
- + *Em muốn học hỏi điều gì ở bạn?*

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về người bạn hàng xóm của mình.

* **Kết luận:** *Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn.*

3. Hoạt động Luyện tập thực hành (18 – 20')

*Món quà tặng bạn

- GV nêu nội dung hoạt động: *HS sử dụng bút, bút màu, kéo, thước kẻ, giấy màu, ...và các đồ dùng trang trí khác để làm một món quà tặng người bạn hàng xóm của mình.*

- GV hướng dẫn HS suy nghĩ về ý tưởng của món quà và thực hiện làm món quà để tặng bạn.

- GV hỗ trợ, giúp đỡ nếu HS còn lúng túng.

* **Kết luận:** *Món quà này tuy nhỏ nhưng chứa đầy ý nghĩa của tình bạn. Người bạn hàng xóm sẽ rất vui khi nhận được món quà của các em. Ngoài ra, các em hãy thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2– 3')

- + *HS về nhà tặng bạn hàng xóm món quà mình đã làm.*
- + *Có sự quan tâm, giúp đỡ người bạn xung quanh bằng những việc làm cụ thể.*
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

TOÁN

BÀI 61: LUYỆN TẬP (Tiết 147)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có 2 bước tính.
- Biết so sánh các số, đơn vị đo độ dài mét.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Đố bạn*”.
- Cách chơi: GV nêu ra phép tính để HS nêu kết quả tương ứng:

$$424 - 113$$

$$196 - 73$$

$$783 - 621$$

$$257 - 132$$

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS tích cực.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GV HDHS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 5 SGK trang 89, 90 và các BT trong vở Thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/trang 89

- HS nêu YC bài.
- GV YCHS làm bài cá nhân quan sát tranh, trả lời các câu hỏi và làm bài vào vở thực hành Toán
 - + Trong tranh vẽ con gì? Con trâu trong tranh ăn gì?
 - + Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất? Vậy con trâu sẽ ăn bó cỏ nào?
 - + Vì sao?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/trang 90

- HS nêu YC bài.
- Bài toán thực hiện mấy phép tính?
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở thực hành Toán
- GV gọi một số nhóm chia sẻ kết quả.

Đáp án: a) B

b) C

- GV nhận xét bài làm của các nhóm, tuyên dương HS.

Bài 3/trang 90

- HS thảo luận nhóm đôi, phân tích bài toán và làm bài vào vở Thực hành Toán
- + Trong hình tròn có những số nào? (Gồm 3 số 824, 842, 749)
- + Trong hình tròn số nào là số lớn nhất? (Số lớn nhất trong hình tròn là số 842.)
- + Trong hình vuông có những số nào?
- + Trong hình vuông số bé nhất là số nào?
- + Hiệu của số lớn nhất trong hình tròn và số bé nhất trong hình vuông là số bao nhiêu?
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4/trang 90

- HS thảo luận nhóm 4 nêu YC bài và làm bài vào vở Thực hành Toán
 - GV quan sát nhận xét, sửa bài và tuyên dương HS.
- GV chốt: So sánh các số có 3 chữ số.

Bài 5/trang 90

- GV YCHS thảo luận nhóm 4
- a)
- GV tổ chức cho HS lấy que tính thực hành làm bài tập a.
- GV quan sát học sinh thực hiện và cho nêu cách làm.
- GV chốt: Nhấc 1 que tính ở số 8 (để được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8) khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798.
- b)
- GV cho HS tính nhằm báo cáo kết quả.
- Kết quả $798 - 780 = 18$.

3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- HS làm việc nhóm đôi, dùng que tính xếp số và tính hiệu của các số vừa xếp được.
- GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

TOÁN

BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 148)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bay lên nào”. Trả lời đúng mỗi câu hỏi con vật tương ứng sẽ bay lên cùng khinh khí cầu.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động Khám phá: (8 – 10')

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.91:
 - + Trong tranh vẽ gì?
 - + Cho từng HS đọc lời thoại của 3 nhân vật?
 - + Bạn Việt có bao nhiêu dây thun?
 - + Bạn Nam có bao nhiêu dây thun?
 - + Nêu phép tính?

+ Để biết bạn Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào? (Ta lấy số dây thun của bạn Việt trừ đi số dây thun bạn Nam ít hơn bạn Việt: $386 - 139$)

- GV YC 1 HS lên bảng đặt tính.

- GV nhận xét HD HS thực hiện tính.

6 không trừ được 9 ta lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1.

8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4 viết 4.

3 trừ 1 bằng 2 viết 2.

Vậy $386 - 139 = 247$

- HS nêu lại cách tính.

- Nhận xét, tuyên dương.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GV HDHS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 5 SGK trang 91, 92 và các BT trong vở Thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài.

(23 - 25')

Bài 1: Tính.

- HS nêu YC bài.

- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.

241	424	623	562
- 138	- 207	- 617	- 338
103	217	006	224

- GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt cách thực hiện tính.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- HS nêu YC bài.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở Thực hành Toán

- HS chia sẻ kết quả.

- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt một số lưu ý khi thực hiện phép trừ có nhớ.

Bài 3/trang 92

- HS nêu YC bài.

+ Bài toán cho biết gì?

- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- + Muốn biết số cây giống trong vườn ươm ta làm thế nào?
- HS làm bài theo nhóm đôi, hoàn thành bài vào vở.

Bài giải:

Số cây giống còn lại là:

$$456 - 148 = 308 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 308 cây.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách giải và trình bày dạng bài giải toán có lời văn.

3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- Nêu cách đặt tính và tính phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

ĐỌC: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 295 + 296)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.
- Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 – 4')

- GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:

- + Em thấy những ai trong 2 bức tranh?
- HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được.
- + Họ đang làm gì?
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.
- HS lắng nghe

2. Hoạt động khám phá (18 – 20')

a. Đọc văn bản

- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.
- Cả lớp đọc thầm.
- HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.
- 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ đầu)
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,...
- HS luyện đọc từ khó.
- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.
- HS luyện đọc theo nhóm bốn.

b. Đọc toàn bài.

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (35 - 40')

a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.51.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
 - + Câu 1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.
 - + Câu 2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.
 - + Câu 3: Đáp án: c. thư
 - + Câu 4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài
- HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)
- Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.

c. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK/ tr.97
- 2-3 HS đọc.
- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con.
- HS thực hiện theo yêu cầu.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.51
- HS chia sẻ:
 - + Từ ngữ chỉ hành động của bố: *giữ đảo, giữ trời*
 - + Từ ngữ chỉ hành động của con: *viết thư, gửi thư*
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK/ tr.97.
- HS đọc.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.
- HS thực hiện.
- Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Đại diện một số nhóm nói trước lớp.
- YCHS viết câu vào bài 4, VBTTV/tr.51.
- HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- Hãy viết những điều em mong muốn và gửi tới bố của mình.

- HS thực hiện, GV quan sát và hỗ trợ HS.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

Thứ Tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập lại về cấu tạo, cách đọc, cách viết số có ba chữ số.
- Ôn tập cách so sánh các số có ba chữ số.
- Biết vận dụng từ cấu tạo số để tìm giá trị của các chữ số và tìm được các số có ba chữ số thỏa mãn đề bài.
- Phát triển tư duy logic – tổng hợp – trừu tượng hóa – khái quát hóa cho học sinh.
- Học sinh rèn kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- GV hướng dẫn HS vận động và hát bài: “*Trái đất này là của chúng mình*”.
- GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Thay a bằng các chữ số thích hợp:

a) $295 > \overline{29a}$

b) $856 > \overline{a56}$

c) $\overline{a98} > 797$

d) $666 > \overline{a57}$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

Bài 2: Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số trăm là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số, chữ số chục là 0, chữ số đơn vị là tích của 2 và 4.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

Trả lời: Chữ số trăm là: 8

Chữ số chục là: 0

Chữ số đơn vị là: 8

Vậy số cần tìm là: 808.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số trăm là số chẵn lớn nhất có một chữ số, chữ số chục là số lẻ nhỏ nhất có 1 chữ số, chữ số đơn vị là số liền trước số 5.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

Trả lời: Chữ số trăm là: 9

Chữ số chục là: 1

Chữ số đơn vị là: 4

Vậy số cần tìm là: 914

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số chục là số lẻ nhỏ nhất có một chữ số, chữ số đơn vị là số liền sau số chẵn lớn nhất có một chữ số, chữ số trăm là hiệu của chữ số đơn vị và số chục.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

Trả lời: Chữ số chục là: 1

Chữ số đơn vị là: 9

Chữ số trăm là: 8

Vậy số cần tìm là: 819.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Bài 5: Hoa nghĩ ra một số tròn chục có ba chữ số, biết rằng số đó có chữ số trăm là 9 và chữ số chục là số liền trước của chữ số trăm. Tìm số hoa nghĩ.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

Trả lời: Chữ số trăm là: 9

Chữ số chục là: 8

Chữ số đơn vị là: 0

Vậy số cần tìm là: 980.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 297)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- 100% HS làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: t, h, u, g, u, i, b, ô, n, g, o, a, i, đ, a, o.
- HS nêu từ khóa: Thư gửi bố ngoài đảo.
- + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 - 12')

- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).
- 2, 3 HS đọc lại bài.
- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:
 - + *Đoạn văn gồm những dấu câu nào?*
- HS trả lời:
 - + *Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?*
 - + *Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?*
- HS tìm những từ dễ viết sai.
 - + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.
 - + *Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?*
 - + *Cách trình bày đoạn văn: thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu đoạn và đầu câu.*

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 – 18')

a. Nghe - viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. *Chú ý: Những câu dài cần đọc*

theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.

- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở.

- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.

- HS nghe và soát lỗi:

+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- GV nhận xét bài viết của HS.

b. Làm bài tập chính tả

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, 3.

- 1 - 2 HS đọc.

- Hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.52.

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

Bài 2: a. *dang tay, giới giang, dở dang*

b. *dỗ dành, tranh giành, để dành*

Bài 3: a. *xoài, sầu riêng, sung, sim*

- GV chữa bài, nhận xét.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3)

- HS về nhà tìm thêm các từ chứa âm d, r, gi. Mỗi âm 2 từ.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ

NGHIỆP,

CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI (Tiết 298)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV cho HS nhảy theo bài nhạc “My home”
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Luyện tập, thực hành (25 - 28')

Bài 1:

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- 1-2 HS đọc.
- Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước.
- 1-2 HS đọc.
- GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu.
- HS lắng nghe.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.
- Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: *ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ*
- Mời một số nhóm trình bày.
- Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52.
- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- HS đôi chéo kiểm tra theo cặp.
- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.
- HS đọc theo yêu cầu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- 1-2 HS đọc.

- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.
- 1-2 HS đọc.
- GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B.
- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B
- HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.
- Yêu cầu HS làm bài tập 8-VBT tr.53.
- HS làm bài.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.
- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.
- HS đọc theo yêu cầu:
 - + Những người dân chài ra khơi để đánh cá.
 - + Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.
 - + Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.
- HS đọc: Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu
- GV cho HS đọc mẫu theo cặp.
- HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.
- HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.
- Mời 1 số cặp trình bày trước lớp
- 3 - 4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp:
 - + HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì?
 - + HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 4')

- HS chia sẻ hiểu biết và cảm nhận của mình về những người làm việc trên biển.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

TOÁN

BÀI 62: LUYỆN TẬP (Tiết 149)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV:File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn”. GV đưa các phép tính và HS nào trả lời đúng nhanh nhất sẽ được thưởng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GV HDHS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 5 SGK trang 93 và các BT trong vở Thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài. (23 - 25')

Bài 1: Tính.

- HS nêu YC bài.
- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $457 - 285$
7 trừ 5 bằng 2 viết 2.
5 không trừ được 8 ta lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7.
4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.
Vậy $457 - 285 = 172$
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách đặt tính rồi tính.

Bài 2: Số?

- HS nêu YC bài.

- + Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất?
- + Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?
- + Hàng thứ ba yêu cầu ta tìm gì?
- GV YC HS hoàn thành bài vào vở Thực hành Toán.

Số bị trừ	482	354	772	530
Số trừ	135	190	391	60
Hiệu	347	164	381	470

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt một số lưu ý khi thực hiện phép trừ có nhớ.

Bài 3/trang 93

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Bác đưa thư là con gì?
 - + Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?
 - + Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?
- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”.
- GV phổ biến luật chơi cách chơi.
- GV quan sát, nhận xét.
- GV đưa ra kết quả đúng.
- GV tuyên dương.

Bài 4/trang 93

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- + Muốn tìm số người làm việc ở công ty cuối năm ta làm thế nào?
- HS làm bài theo nhóm đôi, hoàn thành bài vào vở.

Bài giải:

Số người làm việc ở công ty cuối năm là:

$$205 - 12 = 193 \text{ (người)}$$

Đáp số: 193 người

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách giải và trình bày dạng bài giải toán có lời văn.

Bài 5/trang 93

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS quan sát:
 - + Bạn Rô – bắt đang làm gì?
- GV chia lớp làm 3 nhóm.
- GV quan sát, hướng dẫn HS làm bài.
- GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình.
- GV chốt: $392 - 100$, $782 - 245$, $728 - 348$, $380 - 342$, $500 + 500$.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- Nêu cách đặt tính và tính phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TOÁN

BÀI 62: LUYỆN TẬP (Tiết 150)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
- Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: 30 giây thử tài. Trong 30 giây HS tìm phép tính có kết quả bé nhất. Ai trả lời nhanh nhất người đó chiến thắng.

- GV nhận xét.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GV HDHS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 5 SGK trang 94 và các BT trong vở Thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài. (23 - 25')

Bài 1: Tính (theo mẫu)

- HS nêu YC bài.
- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $800 + 200$, $1000 - 200$, $1000 - 800$.
- GV cho HS thực hiện tính nhẩm và hoàn thành bài vào vở.
- GV kết luận.
- GV cho HS thấy mối liên hệ giữa phép trừ và phép cộng.
- Cho HS nêu cách tính.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

GV chốt cách tính nhẩm.

Bài 2: Số?

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vào vở Thực hành Toán.
- GV kết luận và tuyên dương HS.
- GV chốt cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.

Bài 3/trang 94

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- + Muốn tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được ta làm thế nào?
- HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài giải:

Số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được là:

$$288 - 190 = 98 \text{ (huy chương)}$$

Đáp số: 98 huy chương vàng

- HS đổi chéo vở kiểm tra.

Bài 4/trang 94

- HS nêu YC bài.

- GV cho HS quan sát tranh/T.94.
- + Mỗi cái áo có màu gì?
- + Số lớn nhất ghi trên áo nào?
- + Số nhỏ nhất ghi trên áo nào?
- + Để tìm được số trên mỗi chiếc áo ta làm thế nào?
- GV HD HS cách làm bài. HS thảo luận nhóm 4.
- Các nhóm báo cáo kết quả.
- GV chốt:
- + Số lớn nhất ghi trên áo màu đỏ là số 106.
- + Số nhỏ nhất ghi trên áo màu vàng là số 95.
- GV chốt cách so sánh số.

Bài 5/trang 95

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
- + Bạn Rô – bớt đang làm gì?
- + Cô bé nói gì với Rô- bớt?
- GV YC HS tính lại các phép tính và tìm giúp Rô – bớt phép tính sai và sửa lại.
- HS thực hiện tính và báo cáo kết quả.
- GV chốt phép tính Rô – bớt làm sai: $529 - 130$.
- $529 - 130 = 399$.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- Nêu cách đặt tính và tính phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Nêu cách so sánh số.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 59)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

- củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS nghe và vận động theo bài hát: “*Sức khỏe gia đình*”.

- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS dựa vào mẫu phiếu tự đánh giá ở trang 108 SGK để chia sẻ với các bạn những việc nào em đã làm thường xuyên, thỉnh thoảng (chưa làm thường xuyên) hoặc chưa thực hiện và những thói quen bản thân các em cần thay đổi để thực hiện được việc phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS xung phong chia sẻ với cả lớp về việc làm của bản thân em trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.

Xử lý tình huống

- GV yêu cầu từng cá nhân nghiên cứu hai tình huống trang 108 SGK.

- GV hướng dẫn thảo luận nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách đưa ra lời nhắc nhở với bạn trong mỗi tình huống. Sau đó, yêu cầu một số bạn tập đóng vai xử lý tình huống 1; các bạn khác tập đóng vai xử lý tình huống 2.

Các nhóm lên bảng đóng vai.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Em hãy chia sẻ những việc làm của mình và những người thân trong gia đình để bảo vệ cơ quan vận động, cơ quan hô hấp và cơ quan bài tiết nước tiểu.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 60)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sử dụng kỹ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điểm của hai mùa.
- Sử dụng kỹ năng quan sát các tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.
- Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.
- Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó, những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS nghe và vận động theo bài hát “ *Bài ca bốn mùa* ”
- ? Trong bài hát có nhắc đến mùa gì ? và đặc điểm của mùa đó là gì?
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10 ’)

Tìm hiểu về các mùa nơi bạn An sống

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV yêu cầu HS *quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn.

Bước 3: Làm việc cả lớp

- GV cho hai HS đọc lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của mùa mưa và mùa khô.
- GV nhấn mạnh *đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng.*

Các mùa nơi bạn Hà sống

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV yêu cầu HS *quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.*
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + *Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mỗi hình).*
 - + *Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mỗi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- GV yêu cầu HS khác bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn.

Bước 3: Làm việc cả lớp

- GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + *Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào?*
 - + *Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông? Đặc điểm của mỗi mùa là gì?*
- GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:
 - + *Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?*
 - + *Đi chơi Tết với gia đình, em thường thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?*
- GV yêu cầu HS làm câu 4 của bài 19 vào vở bài tập.
- GV kết luận: *Ở Việt Nam, có nơi có hai mùa, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điểm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa.*
- HS làm nhanh câu 1 trang 55 vào VBT

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

***Giới thiệu các mùa nơi em sống**

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.
- GV gợi ý HS hỏi - đáp:
 - + *Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?*
 - + *Mỗi mùa đó có đặc điểm gì ?*
 - + *Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- GV yêu cầu HS khác nhận, bổ sung câu trả lời

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ những điều em biết về các mùa nơi em sống.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

Thứ Năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN.
ĐỌC MỞ RỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân.
- Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kĩ năng nói, viết lời cảm ơn.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ghép ô chữ*”. (Khoanh vào tên gọi các loại đồ dùng có trong ô chữ).
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV tổng kết trò chơi.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (58 - 60')

a. Luyện viết đoạn văn.

Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được.
- 2 - 3 HS chia sẻ:
 - + Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.
 - + Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.
- Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Viết 4 - 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.
- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.
- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.
- Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.
- HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt

b. Đọc mở rộng

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.
- GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...

- HS lắng nghe.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.
- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- HS chia sẻ theo nhóm 4.
- Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.
- HS thực hiện.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.
- HS lắng nghe.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- Lưu ý cho học sinh một số kỹ năng viết đoạn văn.
- Về nhà tìm hiểu thêm các câu chuyện về chú bộ đội.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

Thứ Sáu , ngày 11 tháng 4 năm 2024

TOÁN

BÀI 62: LUYỆN TẬP (Tiết 151)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Cứu lấy cá voi”. Một chú cá voi không may bị mắc cạn, và có một đám mây hứa sẽ giúp cá voi trở về với biển nếu trả lời đúng 5 câu hỏi. HS sẽ trả lời 5 câu hỏi để giúp cá voi.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: *GV HDHS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 5 SGK trang 95, 96 và các BT trong vở Thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài.*

(23 - 25')

Bài 1/trang 95

- HS nêu yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính.
- 4 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt cách tính phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.*

Bài 2/trang 95

- HS nêu yêu cầu bài.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính và làm bài vào vở Thực hành Toán.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3/trang 96

- HS nêu yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn HS cách làm: tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả.

- Từ khóa: TRUNG THỰC

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4/trang 96

- HS nêu yêu cầu bài.

- GV tổ chức cho HS trò chơi “*Ai nhanh, ai đúng?*”: Tìm cây nấm tương ứng với mỗi bạn nhím.

- HS tham gia chơi trò chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 5/trang 96

- HS nêu yêu cầu bài.

- GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết?

- GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK.

- GV yêu cầu HS trả lời câu a.

- HS trình bày kết quả câu a) *Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.*

- Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn.

- 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở.

- HS trình bày bài giải:

b)

Bài giải:

Núi Bà Đen cao hơn núi Cẩm số mét là:

$$986 - 705 = 281 (m)$$

Đáp số: 281 m

c)

Bài giải:

Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà số mét là:

$$696 - 107 = 589 (m)$$

Đáp số: 589 m

- HS đối vở, kiểm tra kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố cách làm bài giải toán có lời văn.

3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- Nêu cách đặt tính và tính phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀN CHẢI ĐIỆN (Tiết 15, 16))

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được các bộ phận chính của bộ đồ lắp ráp bàn chải điện.
- Đề xuất được các bước lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- Thực hành lắp ráp được mô hình bàn chải điện.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo
- Sống thân thiện với môi trường, có ý thức sử dụng đồ tái chế.
- Hứng thú tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Tranh ảnh minh họa bài học
- Clip hướng dẫn thực hành
- Phiếu học tập
- Bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện phát cho nhóm HS.

2. HS:

- Băng dính hai mặt.

- Đồ dùng tái chế (bìa các-tông, bìa màu,...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

Tìm hiểu về máy quét nhà/lau nhà tự động

– GV cho HS quan sát tranh hoặc video về máy quét nhà/lau nhà và yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết về máy quét nhà/ lau nhà tự động bằng cách trả lời câu hỏi:

- + Em có biết tên gọi của chiếc máy trong hình không?
 - + Hãy mô tả hoạt động của chiếc máy đó.
 - + Hãy đoán thử 1 chiếc máy quét nhà /lau nhà có những bộ phận nào?
- Giới thiệu mô hình bàn chải điện tương tự như hoạt động của máy quét nhà.

1. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Tìm hiểu các bộ phận của mô hình bàn chải điện

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình bàn chải điện trong SHS.
- GV yêu cầu HS nêu tên các bộ phận của bàn chải điện.
- GV chốt cấu tạo của bàn chải điện gồm 3 phần chính: Bàn chải, động cơ và nguồn điện.

b. Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình trong SHS và hoàn thành bài tập: Nối các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện với tên gọi tương ứng.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ kết quả làm bài tập, chỉ trên hình, nêu được tên các chi tiết của mô hình bàn chải điện.
- Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết của mô hình bàn chải điện. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần). Gợi ý:


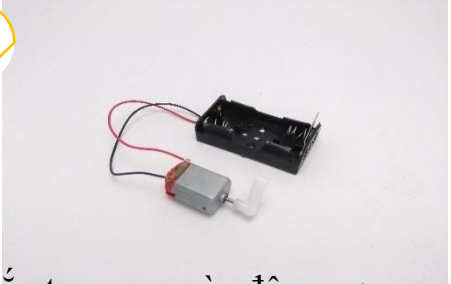
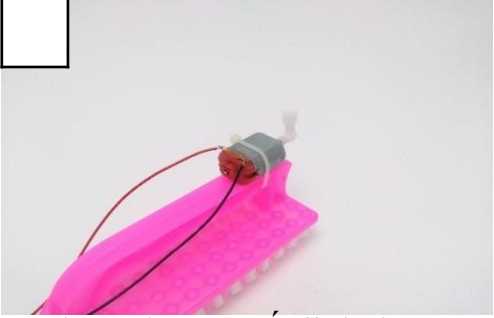

- + Bàn chải: có các lông mềm giúp làm sạch các bề mặt các vật khi chà, xát
- + Động cơ: giúp bàn chải chuyển động
- + Nguồn điện: cung cấp điện cho động cơ
- + Tay xoay: tạo lực đẩy
- + Một số phụ kiện: dây, vật trang trí.

- GV chính xác hóa tên gọi của các chi tiết (nếu cần)

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (35 – 40')

Lắp ráp mô hình bàn chải điện

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các chi tiết trong bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày lại các bộ phận lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- Cách thực hiện
- Các nhóm, thảo luận cùng xây dựng phương án riêng lắp ráp mô hình Bàn chải điện.
- Các nhóm có thể tiến hành lắp ráp theo các bước sau:

<p>1</p>  <p>Lắp khay pin với động cơ</p>	<p>2</p>  <p>Lắp tay xoay vào động cơ</p>
 <p>Sử dụng dây rút cố định động cơ, khay pin vào bàn chải</p>	<p>4</p>  <p>Lắp mắt và pin cho sản phẩm</p>

- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể hoàn thiện được mô hình.
Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm
- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình. GV có thể gọi HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng để các HS khác theo dõi và đưa ra nhận xét, rút ra kinh nghiệm.
- GV hướng dẫn HS cho bàn chải điện hoạt động thử.
- Các HS khác quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của nhóm mình.
- GV yêu cầu Các HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà:
 - Giới thiệu với người thân về cấu tạo, hoạt động của Bàn chải điện.

- Cùng người thân thiết kể mô hình bàn chải điện bằng cách thay thế sử dụng các loại bàn chải khác nhau, lắp ráp lại mô hình và nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.
- Yêu cầu HS về nhà chia sẻ và cùng người thân thực hiện lắp ráp mô hình bàn chải điện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

ĐẠO ĐỨC

BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG. (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nêu được một số địa điểm nơi công cộng mà em biết.
- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
- HS nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, hoa hồng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS đóng vai tiểu phẩm: “Em bé và bông hồng” của tác giả Trần Hoài Phương và trả lời câu hỏi:
 - + Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Khám phá. (10 – 12’)

*** Tìm hiểu các địa điểm công cộng.**

- GV YC HS quan sát tranh SGK tr.63 và thảo luận theo nhóm đôi, kể tên các địa điểm em nhìn thấy trong tranh.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bằng trò chơi “Phóng viên nhí”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: 1 HS sẽ đóng vai làm phóng viên đi phỏng vấn một số bạn trong nhóm lớp với những câu hỏi liên quan đến các bức tranh 1, 2, 3, 4 trong bài.
 - + Bạn thấy gì trong tranh?
 - + Theo bạn, bức tranh vẽ cảnh ở đâu? Dấu hiệu nào trong tranh cho bạn biết điều đó?
 - + Quang cảnh trong tranh diễn ra như thế nào?
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.
- + Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là những nơi như thế nào?
- + Hãy kể tên một số địa điểm nơi công cộng khác mà em biết.
- 2 – 3 HS chia sẻ.

- GV chốt: Một số địa điểm nơi công cộng như là : trường học, thư viện, bệnh viện, trạm xe bus, công viên, nhà văn hóa, trạm y tế ... Vậy địa điểm công cộng là

nơi phục vụ nhu cầu sử dụng chung của cộng đồng. Tất cả mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15)

- GV YCHS quan sát tranh SGK tr.64 và thảo luận theo nhóm bốn, nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đã cho.

+ Quy định này em thường được thấy ở những địa điểm công cộng nào?

+ Ngoài ra, em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác?

- HS chia sẻ ý nghĩa của các quy định đối với nơi công cộng.

- GV lưu ý cách nhận biết biển cấm: hình tròn, viền đỏ có gạch chéo ở giữa.

- GV đọc chậm đoạn truyện “Bài học từ hòn đá giữa đường” (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2/ tr.26) GV hỏi:

+ Vì sao chiếc xe ô tô lại hỏng giữa đường?

+ Khi xe hỏng, người lái xe xuống sửa chữa, Bác đã làm gì?

+ Để người lái xe bình tĩnh sửa xe, Bác đã làm gì?

+ Khi xe sửa xong, tiếp tục lên đường, Bác đã khuyên người lái xe điều gì?

+ Các em hãy cùng trao đổi để hiểu câu tục ngữ Bác Hồ đã dùng để khuyên người lái xe:
“ Tham đĩa bỏ mâm?

+ Câu chuyện khuyên chúng ta nên có đức tính gì khi làm việc ?

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: *Chúng ta cần tuân thủ theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi, không giẫm chân lên cỏ, không hái hoa, bẻ cành, không gây ồn ào, không chen lấn, xô đẩy, sắp xếp sách đúng nơi quy định; có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3– 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”.

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.

- GV tổng kết trò chơi.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

ĐẠO ĐỨC

BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG. (Tiết 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV YC HS nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh sgk/tr.64 - 65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó.

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh và nêu ý nghĩa của việc thực hiện các quy định.

+ Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự.

+ Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định, không chen lấn xô đẩy. + Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định.

+ Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào, không chen lấn xô đẩy.

+Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung

+Tranh 6: Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung, cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn.

- GV nhận xét và tuyên dương HS

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống.

- Đại diện HS các nhóm lên chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm
- HS đọc thông điệp trong SGK.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về mở rộng vốn từ nghề nghiệp, để hiểu được nội dung bài.
- Rèn kỹ năng câu nêu hoạt động của con người cho học sinh.
- Có ý thức yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “*Trái đất này là của chúng mình*”.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

Bài 1: Quan sát tranh và ghi lại các từ chỉ nghề nghiệp:



- HS nêu YC bài.
- HS quan sát tranh, nêu tên các nghề nghiệp.
- Nghề nghiệp: Nhiếp ảnh gia, y tá, thợ điện, hải quân, ...
- Yêu cầu HS kể thêm tên nghề nghiệp mà em biết.
- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- GV trình chiếu một số hình ảnh về hoạt động của con người.
- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.
- HS làm việc nhóm 4: *ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ, đánh bắt cá...*
- Mời 2 - 3 HS trình bày.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Đọc và gạch chân những từ nào nêu hoạt động của con người.

Gửi hoa lại sợ héo

Đường ra đảo xa xôi

Con viết thư gửi vậy

Hắn bố bằng lòng thôi.

- HS làm bài theo nhóm đôi.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8')

Bài 4: Viết câu nêu hoạt động phù hợp với bức tranh:





- HS làm bài cá nhân, viết câu nêu hoạt động phù hợp với mỗi tranh.
- HS lần lượt nêu câu của mình.
- GV nhận xét, sửa lỗi diễn đạt.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

GÓC NHỊP CẦU TÌNH BẠN (Tiết 90)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo và biết bày tỏ tình cảm với bạn bè.
- Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV và HS cùng hát bài hát: “Lớp chúng mình”
- GV giới thiệu bài học

2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (8 – 10')

a. Nhận xét tuần 30

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua tuần học qua:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân có thành tích thực hiện tốt nền nếp của lớp.
- GV tặng Thư khen, quà.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.
- Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

b. Phương hướng tuần 31

- Phát huy nền nếp tốt đã đạt được, khắc phục những hạn chế: đi học muộn, ăn sáng

muộn, xếp hàng tập múa hát sân trường

- Chăm sóc “Bồn cây em chăm”.

- Thực hiện phân loại rác tái chế

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (20 – 23’)

- GV phổ biến nội dung hoạt động: HS sẽ làm góc Nhịp cầu tình bạn theo gợi ý sau:

+ *Sử dụng những đồ dùng đã được chuẩn bị để cắt, dán, tạo thành hộp thư.*

+ *Mỗi hộp thư có thể đặt những tên gọi khác nhau.*

+ *Dán hộp thư và trang trí góc Nhịp cầu tình bạn.*

- GV hướng dẫn mỗi HS có thể viết những lời yêu thương, nhắn gửi cho một bạn nào đó mình yêu quý, sau đó bỏ vào hộp thư.

- GV mời một số HS mở hộp thư của mình và đọc cho cả lớp nghe.

- GV hướng dẫn HS cách sử dụng góc Nhịp cầu tình bạn.

- GV khen ngợi, khuyến khích sự sáng tạo của HS.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Ban giám hiệu ký duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên



Doãn Thị Cúc

Nguyễn Thị Lan Anh

Vũ Phương Thủy

